

Bản án số: 147/2026/HSST
Ngày 22-05-2026

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 11
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lương Thị Thanh Hảo

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lê Văn Khoe

Bà Ngô Thị Thúy Hảo

- Thư ký phiên tòa: Ông Khuất Cao Hoàng – Thư ký của Tòa án nhân dân Khu vực 11, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 11, Thành phố Hồ Chí Minh: Bà Hoàng Thị Thùy Linh – Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 05 năm 2026, tại Trụ sở Tòa án nhân dân Khu vực 11, Thành phố Hồ Chí Minh, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 121/2026/HSST ngày 02 tháng 04 năm 2026 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 154/2026/QĐXXST-HS ngày 05 tháng 05 năm 2026, đối với bị cáo:

Nguyễn Văn N, sinh ngày 02-06-1970 tại Thành phố Hồ Chí Minh; Giới tính: Nam; Nơi thường trú và nơi ở: Số D T, phường V, Thành phố Hồ Chí Minh; Nghề nghiệp: không; Trình độ văn hoá: 2/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn T (chết) và bà Nguyễn Thị H; Vợ: không; có ba con, có một con chung sinh năm 1991 với Thái Thị L, có một con chung sinh năm 1998 với Lê Thị Kim C, có một con chung sinh năm 2011 với Nguyễn Thị Lan E; Tiền án: không.

Tiền sự: Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc số 89/2024/QĐ-TA ngày 12-03-2024 của Toà án nhân dân thành phố V, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu áp dụng thời hạn cai nghiện bắt buộc 19 tháng. Chấp hành xong ngày 25-05-2025.

Đặc điểm nhân thân:

- Từ năm 2015 đến năm 2016 bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc tại P, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.

- Từ năm 2019 đến năm 2020 bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc tại P, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.

- Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc số 119/2021/QĐ-TA ngày 21-05-2021 của Tòa án nhân dân thành phố V, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu áp dụng biện pháp cai nghiện bắt buộc.

Bị bắt ngày 16 tháng 01 năm 2026; hiện đang bị tạm giam tại Phân trại tạm giam P – Trại tạm giam số 1, Công an Thành phố H (bị cáo có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào lúc 16 giờ 40 phút ngày 24-11-2025, Công an phường V, Thành phố Hồ Chí Minh tiến hành kiểm tra đối với Nguyễn Văn N (người đang chấp hành biện pháp quản lý sau cai nghiện ma túy) tại nơi cư trú theo Quyết định số 169/QĐ-UBND ngày 26-05-2025 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường T (nay là Ủy ban nhân dân phường V, Thành phố Hồ Chí Minh). Xét nghiệm nhanh chất ma túy đối với Nguyễn Văn N, kết quả dương tính với chất ma túy loại Methamphetamine.

Quá trình điều tra, Nguyễn Văn N khai nhận: Ngày 21-11-2025, do có nhu cầu sử dụng ma túy nên Ngày đến khu vực hẻm D T, phường V, Thành phố Hồ Chí Minh gặp một thanh niên tên T1 (chưa xác định được nhân thân) mua 200.000 đồng ma túy tổng hợp dạng đá. Sau khi mua được ma túy, Nguyễn Văn N mang về nơi ở tại 4 T, phường V, Thành phố Hồ Chí Minh sử dụng một mình.

Kết luận giám định số 10623/KL-KTHS ngày 30-11-2025 của Phòng K Công an Thành phố H kết luận: Tìm thấy Methamphetamine trong mẫu nước tiểu của Nguyễn Văn N ký hiệu mẫu M gửi giám định (mẫu vật đã sử dụng hết trong quá trình giám định).

Đối tượng tên T1 đã bán ma túy cho Nguyễn Văn N, do chưa xác định được nhân thân, nên Cơ quan điều tra tiếp tục xác minh làm rõ, xử lý sau theo quy định pháp luật.

Bản cáo trạng số 184/CT-VKS-KV11 ngày 27-03-2026, Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 11, Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố Nguyễn Văn N về tội “Sử dụng trái phép chất ma túy” theo điểm b khoản 1 Điều 256a Bộ luật hình sự.

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên quan điểm truy tố hành vi bị cáo N thực hiện đủ yếu tố cấu thành tội “Sử dụng trái phép chất ma túy”. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 1 Điều 256a; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự; xử phạt bị cáo mức án từ 02 năm 06 tháng đến 03 năm tù.

Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội đúng như nội dung bản cáo trạng và ý kiến luận tội của Viện kiểm sát, công nhận Viện kiểm sát truy tố đúng tội danh; bị cáo không có ý kiến gì tự bào chữa cho hành vi phạm tội của mình, chỉ xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ một phần mức án.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ các chứng cứ, tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Thành phố H và Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 11, Thành phố Hồ Chí Minh và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về tội danh: Tại phiên tòa, bị cáo xác định đang bị quản lý sau cai nghiện ma túy tại nơi cư trú số theo Quyết định quản lý sau cai nghiện tại nơi cư trú số 169/QĐ-UBND ngày 26-05-2025 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường T (nay là Ủy ban nhân dân phường V, Thành phố Hồ Chí Minh). Nhưng bị cáo vẫn tái nghiện, nên ngày 24-11-2025 bị cáo tiếp tục thực hiện hành vi sử dụng trái phép chất ma túy và bị lực lượng chức năng kiểm tra phát hiện, kết quả giám định mẫu nước tiểu của bị cáo đã tìm thấy chất ma túy Methamphetamine.

Xét lời khai nhận tội của bị cáo tại tòa hoàn toàn phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp biên bản bắt bị can để tạm giam, biên bản khám xét và các tài liệu chứng cứ khác đã được các cơ quan tiến hành tố tụng thu thập trong hồ sơ vụ án và thẩm tra lại tại phiên tòa. Hành vi bị cáo thực hiện đủ yếu tố cấu thành tội “Sử dụng trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 256a Bộ luật hình sự (Luật số 86/2025/QH15 ngày 25-06-2025 sửa đổi, bổ sung một số điều của Bộ luật hình sự).

[3]. Xét tính chất, mức độ, hậu quả do hành vi phạm tội bị cáo đã gây ra là nguy hiểm cho xã hội, là nguyên nhân dẫn đến nhiều loại tệ nạn xã hội và tội phạm khác; ảnh hưởng xấu đến trật tự an ninh tại địa phương. Nhân thân bị cáo có một tiền sự, nhiều lần bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc nhưng vẫn tái nghiện; nên cần xử phạt bị cáo mức án nghiêm nhằm giáo dục cải tạo riêng đối với bị cáo và phòng ngừa tội phạm chung.

[4]. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[5]. Về án phí: Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Văn N phạm tội “Sử dụng trái phép chất ma túy”.

2. Áp dụng: Điểm b khoản 1 Điều 256a (Luật số 86/2025/QH15 ngày 25-06-2025 sửa đổi, bổ sung một số điều của Bộ luật hình sự); điểm s khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 50; Điều 38 Bộ luật hình sự; Xử phạt Nguyễn Văn N 03 (ba) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 16 tháng 01 năm 2026.

3. Về án phí: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí và lệ phí Tòa án, buộc bị cáo phải nộp 200.000 đồng (hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo: Áp dụng các Điều 331, 332, 333 Bộ luật tố tụng hình sự; bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày tính từ ngày tuyên án để yêu cầu Tòa án cấp trên xét xử lại vụ án theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu yêu cầu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND TP. Hồ Chí Minh;
- VKSND TP. Hồ Chí Minh;
- Công an TP. Hồ Chí Minh;
- VKSND Khu vực 11, TP. Hồ Chí Minh;
- Phòng Thi hành án dân sự Khu vực 11, TP. Hồ Chí Minh;
- Phân trại tạm giam Phước Thắng – Trại tạm giam số 1, Công an TP. Hồ Chí Minh;
- Ủy ban nhân dân cấp xã nơi bị cáo cư trú;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lương Thị Thanh Hảo